

**Phụ lục**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC LÂM  
NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LAI CHÂU**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

**PHẦN I:**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC LÂM  
NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LAI CHÂU**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan giải quyết</b>
<b>A</b>	<b>TTHC cấp tỉnh</b>		
1	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Hỗ trợ trồng cây phân tán thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
<b>B</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp Huyện</b>		
1	Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lâm nghiệp	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa thuộc	Trồng	Ủy ban nhân

	phạm vi toàn huyện	trọt	dân cấp huyện
<b>C</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp xã</b>		
1	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã	Trồng trọt	Ủy ban nhân dân cấp huyện

## PHẦN II:

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỐI LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH LAI CHÂU

#### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

##### **1. Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

###### a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tổ chức, chủ đầu tư dự án xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau, gửi cơ quan thường trực Chương trình 809, Tiểu dự án 1 của địa phương tổng hợp: tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc các Sở, ngành, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 của đơn vị.

- Bước 2: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm, cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương:

+ Văn phòng thường trực Chương trình cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn được giao cấp tỉnh, tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 năm sau của địa phương, trình Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về Chương trình 809 xem xét thông qua trước khi gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ Chương trình), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;

+ Cơ quan, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương mình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương), đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ dự án thành phần).

- Bước 3: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, các địa phương tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau:

+ Đối với Chương trình 809: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp;

+ Đối với Tiểu dự án 1: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp.

- Bước 4: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm, Văn phòng Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện Chương trình 809, cơ quan chuyên môn được giao tổng hợp, trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 809 năm sau, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

- Bước 5: Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các địa phương thực hiện Chương trình 809 giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo nội dung, hạng mục thực hiện Chương trình 809.

Đối với Tiểu dự án 1, việc giao kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg có liên quan khác.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 năm sau.

d) Thời hạn giải quyết:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1 gửi cơ quan thường trực Chương trình 809, Tiểu dự án 1 của địa phương: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm;

- Tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm;

- Các địa phương tổng hợp kế hoạch thực hiện Chương trình 809 và Tiểu dự án 1: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

- Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 809, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm;

- Các địa phương thực hiện Chương trình 809 giao các cơ quan, đơn vị trực thuộc mục tiêu, nhiệm vụ, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo nội dung, hạng mục thực hiện Chương trình 809: Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc các Sở, ngành.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Kế hoạch và phương án phân bổ kinh phí thực hiện;

- Thực hiện Chương trình 809, Tiểu dự án 1.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định 1 số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

## **2. Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh, trong đó xác định rõ quy mô, địa điểm, diện tích, danh sách chủ rừng, nguồn kinh phí hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Bước 2: Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo dự án được duyệt quy định tại bước 1 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng là tổ chức và giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Dự thảo dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh (xác định rõ quy mô, địa điểm, diện tích, danh sách chủ rừng, nguồn kinh phí hỗ trợ).

d) Thời hạn giải quyết:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Phê duyệt dự án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh;

- Cấp kinh phí và giao dự toán kinh phí hỗ trợ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để cấp kinh phí hỗ trợ cho chủ rừng.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

### **3. Hỗ trợ trồng cây phân tán thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ trồng cây phân tán của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tham gia trồng cây phân tán, đáp ứng điều kiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất và nhu cầu trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh.

- Bước 2: Xây dựng kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo dự toán kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; tổ chức triển khai kế hoạch, nghiệm thu, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Dự thảo kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo dự toán kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Phê duyệt kế hoạch trồng cây phân tán kèm theo kinh phí hỗ trợ trồng cây phân tán.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất và nhu cầu trồng cây phân tán.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.

#### **4. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa thuộc phạm vi toàn tỉnh**

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đề nghị ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; thời gian ban hành trước 30 tháng 11 năm trước của năm kế hoạch.

b) Cách thức thực hiện: - Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ.

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị ban hành Quyết định Ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phải kèm theo dự thảo Quyết định Ban hành.

+ Văn bản đề xuất của UBND các huyện, thành phố.

- Số lượng hồ sơ: Chưa quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Ban hành Kế hoạch: Trước 30 tháng 11 năm trước của năm kế hoạch.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

**MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI  
CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA  
CẤP TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH/THÀNH PHỐ ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
*ngày ... tháng... năm ...*

số: .../QĐ- ...                      **QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm**

...  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...”.

*(Bản kế hoạch kèm theo)*

**Điều ...**

**Điều ...**

**Nơi nhận:**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



**MẪU KẾ HOẠCH**  
**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI**  
**TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM ...**  
*(Kèm theo Quyết định số... /QĐ-UBND*  
*ngày ... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...)*

*Đơn vị tính: ha*

STT	Huyện	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)				...
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại		
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương	
	<b>Tổng số</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
	<b>Trong đó:</b>					
<b>1</b>	<b>Huyện A</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
<b>2</b>	<b>Huyện B</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
<b>3</b>	<b>Huyện ...</b>					

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### 1. Lập, triển khai kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện

#### a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm, tổ chức, chủ đầu tư dự án xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau, gửi cơ quan thường trực Tiểu dự án 1 của địa phương tổng hợp, cụ thể: Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 của các tổ chức, chủ đầu tư dự án trực thuộc, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện.

- Bước 2: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm, cơ quan chuyên môn, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau của địa phương, cụ thể: Cơ quan, đơn vị được giao, tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm

sau của địa phương mình, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương), đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chủ dự án thành phần).

- Bước 3: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, các địa phương tổng hợp kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 năm sau, cụ thể: Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp.

Đối với Tiểu dự án 1, việc giao kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg có liên quan khác.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1.

d) Thời hạn giải quyết:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1 gửi cơ quan thường trực Tiểu dự án 1 của địa phương tổng hợp: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm;

- Tổng hợp kế hoạch và gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trước ngày 15 tháng 7 hằng năm;

- Gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch, nhu cầu kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1, gửi Ủy ban Dân tộc tổng hợp: Trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, chủ đầu tư dự án.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 1.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định 1 số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

## **2. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện**

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa phạm vi toàn huyện theo mẫu Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; Thời gian ban hành trước ngày 15/12 năm trước của kế hoạch.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Dự thảo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.

d) Thời hạn giải quyết: Ban hành Kế hoạch: Trước ngày 15 tháng 12 năm trước của năm kế hoạch.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất lúa.

**Phụ lục II****MẪU QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU  
CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA CẤP HUYỆN****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
THÀNH PHỐ/THỊ XÃ...****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-...

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi  
trên đất trồng lúa năm ...****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ/THỊ XÃ***Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ...tháng...năm...của Ủy ban nhân dân...quy định về chức năng, nhiệm vụ của huyện...;**Căn cứ Nghị định số.../ND-CP ngày ...tháng...năm...của Chính phủ...quy định chi tiết về đất trồng lúa;**Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ...tháng...năm...của Ủy ban nhân dân tỉnh ...về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...;**Theo đề nghị...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm ...”.***(Bản kế hoạch kèm theo)***Điều ...****Điều ...****Nơi nhận:****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN,  
THÀNH PHỐ/THỊ XÃ...**

**KẾ HOẠCH**  
**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI**  
**TRÊN ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM ....**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày...tháng...năm... của Chủ tịch Ủy  
ban nhân dân huyện/thành phố/thị xã)

Đơn vị tính: ha

STT	Xã/phường/thị trấn	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)				
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất trồng lúa còn lại		...
				Đất lúa 01 vụ	Đất lúa nương	
	<b>Tổng số</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
	<b>Trong đó:</b>					
<b>1</b>	<b>Xã/phường/thị trấn A</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
<b>2</b>	<b>Xã/phường/thị trấn B</b>					
	Trồng cây hàng năm					
	Trồng cây lâu năm					
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản					
<b>3</b>	<b>Xã/phường/thị trấn</b>					

### **III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

#### **1. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã**

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và nhu cầu chuyển đổi của người sử dụng đất trồng lúa; Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi trên địa bàn xã trước ngày 30/12 năm trước của kế hoạch theo mẫu Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp.
- Qua dịch vụ bưu chính.
- Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh Lai Châu.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ bao gồm: Không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Trước ngày 30/12 năm trước của năm kế hoạch.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất lúa.